



I THÔNG TIN CHUNG			
1	Tên Đô thị (<i>thành phố/thị xã/thị trấn/xã phường</i>)	Thành phố Đà Nẵng	
2	Giới thiệu ngắn về Đô thị (<i>Tối đa 500 từ</i>)	Thành phố Đà Nẵng là đô thị loại I trực thuộc Trung ương, nằm trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam, đóng vai trò hạt nhân và là động lực phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; là trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội lớn với	
3	Vị trí địa lý, diện tích		
4	Dân số, mật độ dân số		
5	Tổng số quận, huyện, thị trấn, thị xã...		
6	GDP/đầu người		
7	GRDP		
8	Các ngành kinh tế mũi nhọn		
9	Số lượng các dự án bất động sản thông minh, khu công nghiệp, công nghệ, công nghệ cao, khu chế xuất trong tỉnh/thành phố hiện tại		
10	Điểm mạnh/Lợi thế		
11	Định hướng phát triển của đô thị đến năm 2025, định hướng 2030...		
12	Các văn bản pháp lý liên quan đến chính sách, chương trình, dự án, đề án thành phố thông minh của tỉnh, thành phố		
13	Tổng quan về đề án, dự án, chương trình, hoạt động về thành phố, đô thị thông minh của Tỉnh/thành phố và các kết quả đạt được (<i>nêu tóm tắt thông tin, số liệu và gửi kèm đề án</i>)		
14	Tổng kinh phí của thành phố/đô thị cho các chương trình, dự án... thành phố thông minh năm 2020, 2021		
		<u>2020</u>	<u>2021</u>
15	Tổng thu ngân sách (<i>triệu VNĐ</i>)		
16	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (<i>triệu VNĐ</i>)		

17	Các thông tin khác:		
II THÔNG TIN LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG (mỗi lĩnh vực khai 1 hồ sơ riêng)			
	Lưu ý	<p><i>Các thông tin chi tiết chỉ nêu liên quan đến lĩnh vực đăng ký xét trao Giải thưởng. Vd: đăng ký cho lĩnh vực “Thành phố du lịch thông minh” thì hồ sơ sẽ chỉ tập chung vào các thông tin cho lĩnh vực du lịch thông minh.</i></p> <p><i>Nếu thành phố/đô thị đăng ký lĩnh vực “Thành phố hấp dẫn Khởi nghiệp ĐMST” chỉ cần cung cấp thông tin tại Mục 8 và Các giải thưởng/danh hiệu/bằng khen/giấy khen đã đạt được (đặc biệt là liên quan đến lĩnh vực thành phố thông minh)</i></p>	
18	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ		
19	Hành lang pháp lý: các văn bản pháp lý liên quan đến lĩnh vực đăng ký tham gia Giải thưởng		
20	Thực tế triển khai các đề án, dự án, chương trình ứng dụng CNTT (của lĩnh vực đăng ký xét trao Giải thưởng) của tỉnh/thành phố (mức độ triển khai, hoàn thành của các đề án, dự án, chương trình...)		
21	Các ứng dụng công nghệ, tiện ích thông minh cho người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực đăng ký xét trao Giải (vd: lĩnh vực quy hoạch/ điều hành/ dịch vụ công/ giao thông, logistics/ y tế/ giáo dục/ môi trường/ năng lượng/ cấp thoát nước/ du lịch/ bảo mật, an ninh, an toàn...): <i>nêu chi tiết các thiết bị, giải pháp, ứng dụng và dịch vụ công nghệ, tổng kinh phí, số lượng người dùng, số lượng tương tác, đo lường hiệu quả...</i>		
22	Quy mô và tỉ lệ đầu tư cho xây dựng Hạ tầng dữ liệu/hạ tầng số của tỉnh/thành phố trên tổng mức đầu tư cho xây dựng và phát triển thành phố thông minh; tỉ lệ CNTT trong các dự án đầu tư		
23	Mức độ hoàn thiện của chính quyền điện tử/chính quyền số		

24	Bảo mật an toàn thông tin, an ninh cho người dân (<i>các ứng dụng, giải pháp cho bảo mật, an toàn thông tin cho các cơ quan quản lý; các thiết bị IoT, giám sát, hệ thống báo cáo, phản ánh hiện trường; tổng mức đầu tư, vận hành; thành tích, kết quả đạt được</i>)		
25	Khả năng tiếp cận cơ hội số của người dân, cộng đồng và doanh nghiệp tại thành phố (<i>các phương tiện, công cụ giao tiếp với người dân, doanh nghiệp; mức độ tiếp cận thông tin, dữ liệu (trung tâm dữ liệu mở) của thành phố/đô thị; số lượng tương tác của người dân/doanh nghiệp cho các dịch vụ công, các phương tiện phản ánh; ...</i>)		
26	Các chính sách, chương trình, hoạt động khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, thành phố (<i>cung cấp thông tin nếu đăng ký lĩnh vực “Thành phố hấp dẫn Khởi nghiệp ĐMST”</i>), gồm:		
27	Số lượng DN thành lập mới năm 2020, 2021		
28	Các chính sách của tỉnh/thành phố cho startups		
29	Các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy startups năm 2020, 2021		
30	Tổng ngân sách cho hỗ trợ, thúc đẩy startups năm 2020, 2021		
31	Các đơn vị phụ trách, vườn ươm, trung tâm hỗ trợ/thúc đẩy khởi nghiệp		
32	Kết quả đạt được trong 2020, 2021		
33	Sự chuẩn bị nguồn nhân lực cho xây dựng thành phố thông minh, gồm:		
34	Các khoá đào tạo liên quan đến thành phố thông minh và số lượng người tham gia năm 2020, 2021		
35	Kinh phí cho đào tạo liên quan đến thành phố thông minh năm 2020, 2021		

36	Các tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên ngành, kỹ thuật riêng của từng lĩnh vực đăng ký (nếu có)		
37	Các giải thưởng/danh hiệu/bằng khen/giấy khen đã đạt được (đặc biệt là liên quan đến lĩnh vực thành phố thông minh):		

Chúng tôi cam kết những thông tin được cung cấp trong bản khai thông tin này là hoàn toàn chính xác, nếu có thông tin sai lệch, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

..... , Ngày Tháng Năm 2022
(TÊN ĐƠN VỊ)
(Lãnh đạo ký tên và đóng dấu)